

Số: 850/QĐ-HVCTQG

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy chế Công tác thi đua, khen thưởng của
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 224-QĐ/TW ngày 06-01-2014 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 48/2014/NĐ-CP ngày 19-5-2014 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Học viện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Công tác thi đua, khen thưởng của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Học viện, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Học viện, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Học viện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *nh*

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Như Điều 3;
- Website Học viện;
- Lưu: VT, TĐ-KT.



Nguyễn Xuân Thắng

QUY CHẾ

Công tác thi đua, khen thưởng của

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 850 /QĐ-HVCTQG, ngày 06 -3-2017

của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định đối tượng, nguyên tắc, hình thức, tiêu chuẩn, thẩm quyền, trình tự, thủ tục và các vấn đề khác liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (sau đây viết tắt là Học viện).

2. Đối tượng áp dụng

- a) Tập thể và cá nhân thuộc Học viện;
- b) Các trường hợp khác thực hiện theo quy định riêng.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Bình xét: Là làm rõ thành tích của tập thể, cá nhân về mọi mặt, có đối chiếu với các điều kiện, tiêu chuẩn theo từng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và tiến hành bỏ phiếu tín nhiệm (hoặc biểu quyết) theo quy định trong Quy chế này.

2. Năm để tính thời gian bình xét thi đua: Được tính từ ngày 16-11 năm này đến ngày 15-11 năm sau (12 tháng liên tục).

3. Thời điểm bình xét: Là ngày, tháng theo quy định tại Quy chế này và các văn bản chỉ đạo của Giám đốc Học viện để các đơn vị tổ chức họp bình xét các danh hiệu thi đua đối với các tập thể và cá nhân.

4. Danh hiệu thi đua cấp cơ sở bao gồm: “Tập thể lao động tiên tiến”, “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

5. Danh hiệu thi đua cấp bộ bao gồm: “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua cấp bộ”, “Chiến sĩ thi đua cấp bộ”.

6. Đơn vị bình xét thi đua: Các đơn vị từ cấp phòng trở lên, do cấp có thẩm quyền thành lập, có chi bộ và tổ chức công đoàn riêng.

7. Khối thi đua: Là một nhóm các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ tương đồng để cùng tổ chức các hoạt động thi đua.

8. Tổ chức phong trào thi đua: Là quá trình triển khai hoạt động do cấp có thẩm quyền tiến hành bao gồm các khâu: phát động, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, bình xét, suy tôn, khen thưởng.

9. Thủ tục rút gọn: Là việc cấp có thẩm quyền ra quyết định khen thưởng không thông qua họp hoặc lấy ý kiến của các ủy viên Hội đồng Thi đua – Khen thưởng. Thủ tục rút gọn chỉ áp dụng đối với các trường hợp rõ ràng về đối tượng, tiêu chuẩn, thành tích theo quy định của Quy chế này.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Nguyên tắc thi đua

- a) Tự nguyện, tự giác, công khai;
- b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển;
- c) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải dân chủ, khách quan, bình đẳng, bảo đảm thực chất trên cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao của tập thể và cá nhân;
- d) Việc xét tặng danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua; mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua phải có đăng ký thi đua; không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua nếu không đăng ký thi đua.
- e) Mọi danh hiệu thi đua được bình xét và đề nghị từ đơn vị bình xét thi đua. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp không bình xét danh hiệu thi đua cao hơn danh hiệu mà đơn vị, cá nhân đề nghị.
- g) Đối với các đơn vị có cùng chi bộ hoặc tổ công đoàn, danh hiệu thi đua được tặng chung cho đơn vị bình xét thi đua đó và được tính vào thành tích của từng đơn vị.

2. Nguyên tắc khen thưởng

- a) Công khai, khách quan, kịp thời và đúng pháp luật;
- b) Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích lợi ích vật chất;
- c) Khen thưởng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả của phong trào thi đua;
- d) Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng cá nhân là người trực tiếp lao động và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác;
- e) Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, ngoài thành tích của cá nhân còn phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo;
- g) Đối với các đơn vị có cùng chi bộ hoặc tổ công đoàn, hình thức khen thưởng được tặng chung cho đơn vị bình xét thi đua đó và được tính vào thành tích của từng đơn vị.

h) Đối với khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ do Giám đốc giao, khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng;

i) Thời gian để đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính từ khi có quyết định khen thưởng lần trước.

3. Nguyên tắc bỏ phiếu, tỷ lệ phiếu tín nhiệm, biểu quyết

a) Nguyên tắc

- Bỏ phiếu kín.

- Đối với các cá nhân, tập thể có số phiếu tín nhiệm hoặc biểu quyết bằng nhau, để đảm bảo không vượt quá tỷ lệ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định (trong trường hợp có quy định tỷ lệ), tiến hành bỏ phiếu hoặc biểu quyết lại đối với các cá nhân, tập thể đó.

b) Tỷ lệ phiếu và tỷ lệ biểu quyết

- Các tập thể, cá nhân đạt tỷ lệ phiếu tín nhiệm hoặc tỷ lệ biểu quyết theo quy định đối với mọi lần bỏ phiếu hoặc biểu quyết sẽ được đưa vào danh sách đề nghị xét tặng.

- Tỷ lệ phiếu tín nhiệm cụ thể như sau:

+ Đối với “Chiến sĩ thi đua cấp bộ” và “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”: từ 90% trở lên;

+ Đối với các danh hiệu thi đua khác: trên 50%.

- Tỷ lệ biểu quyết đối với một số các danh hiệu thi đua (nếu có) và các hình thức khen thưởng cấp cơ sở, cấp bộ: trên 50%.

- Khi bỏ phiếu hoặc biểu quyết ở đơn vị bình xét thi đua: Tỷ lệ được tính bằng số phiếu bình xét đồng ý hợp lệ (hoặc biểu quyết đồng ý) trên tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia bỏ phiếu (hoặc biểu quyết) theo khoản 2 Điều 4 Quy chế này.

- Khi bỏ phiếu hoặc biểu quyết ở Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp: Tỷ lệ được tính bằng số phiếu bình xét đồng ý hợp lệ (hoặc biểu quyết đồng ý) tính trên tổng số thành viên tham gia bỏ phiếu (hoặc biểu quyết).

Điều 4. Thành phần được tham gia dự họp và bỏ phiếu, biểu quyết

1. Thành phần được tham gia dự họp: Tất cả các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị.

2. Thành phần được tham gia bỏ phiếu và biểu quyết: Tất cả các cá nhân có đăng ký thi đua trong đơn vị.

Chương II

HÌNH THỨC, NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA VÀ ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Mục 1

HÌNH THỨC, NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA

Điều 5. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phong trào thi đua, nhằm thực hiện tốt công việc hằng ngày, hằng tháng, hằng quý, hằng năm của cơ quan, tổ chức đơn vị.

2. Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại đơn vị hoặc theo khối thi đua để hưởng ứng phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua Kết thúc năm công tác, thủ trưởng đơn vị tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

3. Thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc tổ chức thi đua để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của đơn vị. Đơn vị chỉ phát động thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp và thời gian.

Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua và nội dung phong trào thi đua cụ thể. Phong trào thi đua có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền, dễ thực hiện; nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách đề ra nội dung, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện khả năng tham gia của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.

2. Căn cứ vào nội dung, chỉ tiêu của phong trào thi đua để xây dựng các tiêu chí đánh giá phù hợp với thực tế và để làm căn cứ bình xét thi đua, khen thưởng trong các kỳ sơ kết, tổng kết.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện chú trọng công tác chỉ đạo điềm, đốc, hướng dẫn, kiểm tra. Nâng cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu trong việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay trong phong trào thi đua. Việc phát hiện điển hình tiên tiến là nhiệm vụ trọng tâm trong tổ chức các phong trào thi đua.

4. Căn cứ vào đặc điềm, tính chất công tác, lao động, nghề nghiệp, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để có hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp; chống mọi biểu hiện phô trương, hình thức trong thi đua.

5. Triển khai các biện pháp tổ chức vận động thi đua, theo dõi quá trình tổ chức thi đua, tổ chức chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm và phổ biến các kinh nghiệm hay trong các đối tượng tham gia thi đua.

6. Sơ kết, tổng kết phong trào, đánh giá kết quả thi đua; đối với phong trào thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) phải tổ chức sơ kết vào giữa đợt để rút kinh nghiệm; kết thúc đợt thi đua phải tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả, lựa chọn công khai để khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua.

Điều 7. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Học viện

a) Chủ trì, phối hợp với tổ chức Đảng, Công đoàn, các tổ chức đoàn thể cùng cấp để tổ chức phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong phạm vi quản lý;

b) Chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng kịp thời.

c) Các cấp ủy, thủ trưởng các đơn vị phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa tiêu cực trong công tác thi đua, khen thưởng, tránh tình trạng khen thưởng tràn lan, không thực chất.

2. Các tổ chức đảng, đoàn thể

a) Tổ chức Đảng lãnh đạo, chỉ đạo công tác thi đua, khen thưởng.

b) Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh tổ chức và phối hợp với các đơn vị có liên quan phát động phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm và phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến;

c) Tuyên truyền, động viên đoàn viên, hội viên tích cực tham gia phong trào thi đua của đơn vị và Học viện.

Mục 2

ĐỐI TƯỢNG TRONG BÌNH XÉT THI ĐUA

Điều 8. Đối tượng được tham gia đăng ký thi đua

1. Đối với tập thể: Đủ điều kiện là đơn vị bình xét thi đua (theo khoản 6 Điều 2 của Quy chế này).

2. Đối với cá nhân:

a) Cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế của cơ quan, đơn vị (trừ trường hợp cá nhân đi học nước ngoài được hưởng 40% lương);

b) Lao động hợp đồng thông qua thi tuyển hoặc xét tuyển.

Điều 9. Đối tượng được xét tặng danh hiệu thi đua

1. Các tập thể, cá nhân có đăng ký thi đua và không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 10 Quy chế này.

2. Một số đối tượng bình xét có điều kiện

a) Cá nhân chuyển công tác đã có thời gian công tác tại đơn vị cũ trên 06 tháng, thì đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, xét tặng danh hiệu thi đua trên cơ sở có ý kiến nhận xét bằng văn bản của đơn vị cũ.

b) Đối với các đối tượng được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

- Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên (theo quyết định của cấp có thẩm quyền), chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập loại khá trở lên (tổng điểm trung bình tính đến thời điểm bình xét từ 7,0 trở lên), hoặc có xác nhận hoàn thành tiến độ Luận án đúng thời hạn được xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" theo thủ tục chung.

- Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm (theo quyết định của cấp có thẩm quyền), chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

c) Đối với các đối tượng được cử đi thực tế

- Cá nhân có thời gian đi thực tế từ đủ 10 tháng trở xuống trong năm: Lấy kết quả đi thực tế (văn bản nhận xét của đơn vị tiếp nhận cán bộ đi thực tế) kết hợp với thời gian làm việc tại đơn vị để xét tặng danh hiệu thi đua theo thủ tục chung.

- Cá nhân có thời gian đi thực tế hơn 10 tháng trong năm: Hội đồng Thi đua

- Khen thưởng đơn vị căn cứ nhận xét của đơn vị tiếp nhận cán bộ đi thực tế dựa vào các tiêu chuẩn thi đua theo quy định, thảo luận và biểu quyết thống nhất đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua theo thành tích đạt được.

d) Trường hợp nghỉ thai sản theo quy định của Nhà nước được xét tặng theo thủ tục chung.

Điều 10. Đối tượng không được xét tặng danh hiệu thi đua

1. Tập thể, cá nhân có liên quan đến vụ việc tiêu cực, tham nhũng, sai phạm nghiêm trọng trong việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

2. Cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng trong năm tính đến thời điểm bình xét;

3. Trong năm có thời gian nghỉ làm việc trên 40 ngày (trừ một số trường hợp quy định tại Điều 9 Quy chế này);

4. Cá nhân bị xử phạt hành chính hoặc bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên;

5. Cá nhân nghỉ hưu từ ngày 01 tháng 10 trở về trước trong năm đó;

6. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên có quyết định gia hạn thời gian học tập hoặc quá thời hạn khóa học.

Mục 3

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 11. Danh hiệu thi đua

1. Đối với tập thể

- Cờ thi đua của Chính phủ;
- Cờ thi đua cấp bộ (Học viện);
- Tập thể lao động xuất sắc;
- Tập thể lao động tiên tiến.

2. Đối với cá nhân

- Chiến sĩ thi đua toàn quốc;
- Chiến sĩ thi đua cấp bộ (Học viện);
- Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- Lao động tiên tiến.

Điều 12. Tiêu chuẩn đối với danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Đạt mức điểm do Hội đồng Thi đua – Khen thưởng đơn vị chấm từ 75 điểm trở lên và không có điểm nào từ 02 điểm trở xuống theo Bảng chấm điểm trong báo cáo tóm tắt thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu quy định tại Mẫu số 01 Quy chế này.

Nếu cá nhân là lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng trở lên, mục VI trong Bảng chấm điểm thi đua phải đạt điểm từ 35 điểm trở lên và không có điểm nào từ 02 điểm trở xuống.

2. Đối với tiêu chuẩn “Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao” Quy định tại mục I Bảng chấm điểm thực hiện như sau:

- Định mức công việc được tính theo quy chế của ngạch cán bộ, công chức, viên chức hiện hành của Học viện. Đối với các định mức đã được lượng hóa (giờ giảng, công trình nghiên cứu khoa học, bài biên tập...) phải đạt từ 120% trở lên định mức theo quy chế ngạch tương ứng.

- Định mức công việc được tính tương ứng với thời gian thực tế (tính theo tháng) trực tiếp công tác tại đơn vị.

Điều 13. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp

1. “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp bộ”.

Giải pháp, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

2. “Chiến sĩ thi đua cấp bộ” (Học viện) đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

b) Trong năm được đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp bộ” phải đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

c) Thành tích, giải pháp, đề tài nghiên cứu có tác dụng ảnh hưởng đối với toàn Học viện và do Hội đồng Khoa học, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp bộ xem xét, công nhận.

3. “Chiến sĩ thi đua cơ sở”: Cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong số những cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và đạt một trong các thành tích sau đây:

a) Có ít nhất 01 giải pháp được công nhận theo quy định hiện hành của Học viện.

b) Là chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở và tương đương xếp loại xuất sắc.

c) Là chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ và tương đương xếp loại từ khá trở lên.

d) Là chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước và tương đương xếp loại đạt trở lên.

e) Vượt 02 bài đăng tạp chí chuyên ngành theo định mức quy định. Đối với các ngành không quy định định mức công trình khoa học thì định mức được tính bằng 0.

g) Là tác giả, chủ biên, đồng chủ biên các sách xuất bản lần đầu và không có nguồn gốc từ đề tài.

h) Các giải thưởng trong lĩnh vực chuyên môn (báo chí, khoa học, công nghệ, giảng dạy...) đạt được trong năm (tính tại thời điểm ghi trong Quyết định khen thưởng) do các cơ quan nhà nước, các tổ chức, đoàn thể tổ chức xét tặng đối với cá nhân, nhóm, tập thể tác giả được áp dụng đối với cá nhân hoặc các thành viên thuộc nhóm, tập thể đó.

i) Đạt danh hiệu “Giảng viên giảng dạy giỏi” hoặc “Giảng viên giảng dạy xuất sắc” tại Hội thi Giảng viên giảng dạy giỏi cấp bộ trong năm do Học viện tổ chức.

Điều 14. Tỷ lệ danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Số lượng cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không vượt quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trong đó tỷ lệ “Chiến sĩ thi đua cơ sở” đối với cán bộ là lãnh đạo, quản lý (từ cấp phòng và tương

đương trở lên) không quá 50%. Nếu đơn vị có 06 người đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở xuống thì được xét tặng 01 người.

2. Phạm vi áp dụng: tại các đơn vị bình xét thi đua.

3. Các trường hợp sau đây không nằm trong tỷ lệ (cả từ số và mẫu số) bình xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” của đơn vị:

- Giám đốc và các Phó Giám đốc Học viện.
- Giám đốc và các Phó Giám đốc các Học viện trực thuộc.
- Phó Bí thư thường trực Đảng ủy Học viện chuyên trách.
- Chủ tịch Công đoàn Học viện chuyên trách.
- Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Học viện chuyên trách.

Điều 15. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

a) Đối tượng: Các Học viện trực thuộc, các Vụ và tương đương trực thuộc Giám đốc Học viện.

b) Số lượng tập thể được đề nghị xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” không quá 20% tổng số những tập thể được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp bộ đề nghị xét tặng “Cờ thi đua cấp bộ” và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm.

- Là tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất trong phong trào thi đua của Học viện.

- Nội bộ đoàn kết, đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua cấp bộ”

a) Đối tượng: Là đơn vị bình xét thi đua thuộc Học viện.

b) Tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Là đơn vị tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ công tác, được bình chọn, suy tôn là đơn vị dẫn đầu mỗi Khối thi đua.

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của Học viện.

- Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác thuộc Học viện học tập.

- Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

3. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

a) Đối tượng: Là đơn vị bình xét thi đua thuộc Học viện.

b) Tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước và Học viện.

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" tính trên tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị đăng ký thi đua tại thời điểm bình xét và cá nhân nghỉ hưu sau 01-10 năm đó.

- Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

4. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

a) Đối tượng: Là đơn vị bình xét thi đua thuộc Học viện.

b) Tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao.

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

- Có ít nhất 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" tính trên tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị đăng ký thi đua tại thời điểm bình xét và cá nhân nghỉ hưu sau 01-10 năm đó.

- Không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

- Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của Học viện.

Chương III

HÌNH THỨC, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 16. Hình thức khen thưởng

- Huân chương.
- Huy chương.
- Danh hiệu vinh dự nhà nước.
- Giải thưởng Hồ Chí Minh.
- Giải thưởng nhà nước.
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
- Bằng khen cấp bộ.
- Giấy khen.
- Kỷ niệm chương.

Điều 17. Các hình thức khen thưởng Huân chương, Huy chương, danh hiệu vinh dự nhà nước, giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 18. Các Kỷ niệm chương của Học viện và ngành Lịch sử Đảng

Thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 19. Bằng khen của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Bằng khen của Giám đốc Học viện được xét tặng cho các tập thể, cá nhân luôn gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Đối với tập thể

a) Thành tích theo quá trình xây dựng và phát triển đơn vị: Đạt thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển đơn vị 10 năm, 15 năm, 20 năm...

b) Thành tích đạt được trong thực hiện nhiệm vụ: 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (đạt danh hiệu từ “Tập thể Lao động xuất sắc” trở lên).

c) Thành tích theo chuyên đề (theo đợt): Có thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng cấp bộ được bình xét trong các phong trào thi đua.

d) Các trường hợp khác do Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh quyết định.

2. Đối với cá nhân

a) Thành tích theo quá trình cống hiến

- Các cá nhân giữ chức vụ Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng và tương đương nhưng không đủ thời gian đề nghị tặng Huân chương theo quy định.

- Có thời gian giữ chức vụ Trưởng phòng và tương đương liên tục từ 06 năm trở lên trước khi nghỉ quản lý, không bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

- Có thời gian giữ chức vụ Phó Trưởng phòng và tương đương liên tục từ 10 năm trở lên trước khi nghỉ quản lý, không bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

- Cán bộ, công chức, viên chức có 25 năm công tác liên tục, trong đó có ít nhất 10 năm trước khi nghỉ hưu công tác tại Học viện và đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" 05 năm liên tục tính đến thời điểm trình khen và không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong quá trình công tác.

b) Thành tích đạt được trong thực hiện nhiệm vụ

02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (đạt danh hiệu từ "Chiến sĩ thi đua cơ sở" trở lên), trong thời gian đó có 02 giải pháp hoặc các thành tích đạt được khi bình xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

c) Thành tích theo chuyên đề (theo đợt)

Có thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng cấp bộ được bình xét trong các phong trào thi đua thường xuyên, theo đợt, theo chuyên đề.

d) Các trường hợp khác do Giám đốc Học viện quyết định.

Điều 20. Giấy khen

Giấy khen được xét tặng thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Đối với tập thể

a) Lập được thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua thường xuyên theo đợt, theo chuyên đề, có phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở;

b) Các trường hợp khác do Giám đốc Học viện hoặc các Giám đốc Học viện trực thuộc quyết định.

2. Đối với cá nhân

a) Lập được thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua thường xuyên theo đợt, theo chuyên đề, có phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở;

- Cán bộ, công chức, viên chức có 25 năm công tác liên tục, trong đó có ít nhất 10 năm trước khi nghỉ hưu công tác tại Học viện và đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" 03 năm liên tục tính đến thời điểm trình khen và không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong quá trình công tác.

c) Các trường hợp khác do Giám đốc Học viện hoặc các Giám đốc Học viện trực thuộc quyết định.

Chương IV

KHỐI THI ĐUA

Điều 21. Khối thi đua cấp cơ sở

1. Khối thi đua cấp cơ sở được thành lập khi đề nghị xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua cấp bộ”.

2. Khối thi đua cấp cơ sở được thành lập tại các Học viện trực thuộc bao gồm các đơn vị thuộc Học viện trực thuộc theo Quyết định của Giám đốc Học viện trực thuộc.

3. Khối thi đua cấp cơ sở đối với các đơn vị thuộc Giám đốc Học viện (trừ Học viện trực thuộc) theo Phụ lục số 07 tại Quy chế này.

4. Số lượng thành viên trong mỗi Khối có từ 04 đến 07 đơn vị. Số lượng, thành viên các Khối thi đua thuộc các Học viện trực thuộc phải đăng ký hằng năm nếu có thay đổi.

5. Mỗi Khối thi đua được bình xét 01 đơn vị dẫn đầu để đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua cấp bộ”.

Điều 22. Khối thi đua cấp bộ

Khối thi đua cấp bộ được thành lập khi đề nghị xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”, gồm 05 khối cụ thể như sau:

- Khối 1: Khối các Học viện trực thuộc (bao gồm các Học viện trực thuộc).
- Khối 2: Gồm 02 đơn vị được xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua cấp bộ” của Khối 1 và Khối 2 (theo Phụ lục số 07).
- Khối 3: Gồm 02 đơn vị được xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua cấp bộ” của Khối 3 và Khối 4 (theo Phụ lục số 07).
- Khối 4: Gồm 02 đơn vị được xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua cấp bộ” của Khối 5, Khối 6 (theo Phụ lục số 07).
- Khối 5: Gồm 02 đơn vị được xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua cấp bộ” của Khối 7, Khối 8 (theo Phụ lục số 07).

Chương V

QUY TRÌNH BÌNH XÉT DANH HIỆU THI ĐUA, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG, LƯU TRỮ HỒ SƠ

Mục 1

ĐĂNG KÝ THI ĐUA VÀ QUY TRÌNH BÌNH XÉT DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 23. Phát động và đăng ký tham gia phong trào thi đua

1. Phát động phong trào thi đua

a) Học viện tiến hành tổng kết phong trào thi đua năm cũ và phát động phong trào thi đua năm mới vào đầu năm. Việc ký giao ước thi đua được thực hiện theo quyết định của Giám đốc Học viện và tình hình thực tế hằng năm.

b) Thẩm quyền phát động thi đua

- Giám đốc Học viện có thẩm quyền phát động thi đua trong toàn Học viện.
- Thủ trưởng các đơn vị, Giám đốc các Học viện trực thuộc phát động thi đua trong đơn vị quản lý để hưởng ứng phong trào chung của Học viện.

2. Đăng ký tham gia phong trào thi đua

- Đầu năm, căn cứ tiêu chuẩn và phương hướng thi đua, các đơn vị tổ chức họp toàn thể đơn vị để thảo luận, thống nhất xây dựng kế hoạch tổ chức phong trào thi đua, động viên cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng quy định tại Điều 7 Quy chế này đăng ký tham gia phong trào thi đua.

- Kế hoạch tổ chức phong trào thi đua, bảng tổng hợp danh sách tập thể, cá nhân đăng ký thi đua trong đơn vị gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng hoặc Ủy ban phân phụ trách thi đua (của Học viện trực thuộc) 01 bản, 01 bản gốc lưu tại đơn vị để theo dõi.

- Hết thời hạn đăng ký thi đua, Ban Thi đua - Khen thưởng Học viện và Ủy ban phân phụ trách thi đua tại Học viện trực thuộc phối hợp với Thường trực Hội đồng đoàn tổng hợp và báo cáo Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp bộ, cơ sở.

- Đối với các đơn vị đăng ký chậm thời hạn theo quy định hàng năm thì Thủ trưởng đơn vị sẽ không được xét tặng danh hiệu thi đua trong năm đó.

- Kết quả đăng ký thi đua của các tập thể, cá nhân được thông báo công khai trên Trang Thông tin điện tử hoặc bằng văn bản đến các đơn vị.

Điều 24. Bình xét ở đơn vị bình xét thi đua không có các đơn vị bình xét thi đua trực thuộc

1. Cách thức tổ chức

- Có ít nhất 2/3 tổng số cá nhân thuộc thành phần được tham gia dự thi theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này.

- Làm rõ thành tích của tập thể, cá nhân trong danh sách bình xét danh hiệu thi đua trước khi tiến hành bỏ phiếu hoặc biểu quyết.

- Không bỏ phiếu lại, trừ trường hợp có những sai sót lớn mà Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trên trực tiếp yêu cầu.

- Cá nhân sinh hoạt đảng, đoàn thể tại đơn vị nào thì bình xét theo đơn vị đó.

- Các mẫu phiếu bình xét danh hiệu thi đua thực hiện theo Mẫu số 04 kèm theo Quy chế này.

2. Quy trình

a) Đối với cá nhân

- Cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua thực hiện báo cáo thành tích và tự đánh giá xếp loại danh hiệu thi đua theo Mẫu số 01 hoặc 02 Quy chế này. Đối với cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” thì sử dụng mẫu quy định tại Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27-4-2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15-4-2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng (sau đây viết tắt là Nghị định số 39/2012/NĐ-CP).

- Thủ trưởng đơn vị chủ trì, họp toàn thể đơn vị, trao đổi làm rõ kết quả chấm điểm của từng cá nhân.

- Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm đánh giá, nhận xét từng cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua;

- Bỏ phiếu bình xét các danh hiệu thi đua “Lao động tiên tiến” và “Chiến sĩ thi đua cơ sở”. Tỷ lệ số phiếu được quy định cụ thể tại điểm b khoản 3 Điều 3 và không vượt quá tỷ lệ danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” quy định tại Điều 14 của Quy chế này.

- Đơn vị thảo luận, thống nhất, biểu quyết giới thiệu cá nhân đủ tiêu chuẩn đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

b) Đối với tập thể

- Thủ trưởng đơn vị báo cáo thành tích cụ thể của đơn vị. Nếu đơn vị đề nghị xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” thì sử dụng mẫu quy định tại Nghị định số 39/2012/NĐ-CP;

- Các thành viên dự họp trao đổi, tự đánh giá, đối chiếu với tiêu chuẩn, thống nhất và biểu quyết xếp loại danh hiệu thi đua cho đơn vị.

Điều 25. Bình xét ở Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp

Trên cơ sở hồ sơ của các đơn vị, cá nhân đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, Ban Thi đua – Khen thưởng hoặc bộ phận phụ trách

thi đua, khen thưởng ở các Học viện trực thuộc thẩm định, đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện quy định.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp tiến hành họp bình xét, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Quy chế Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp hiện hành của Học viện.

Điều 26. Thời gian tiến hành, nộp hồ sơ của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp 3 và cấp 4 họp và nộp hồ sơ trước ngày 05 tháng 11 hằng năm;

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở (cấp Vụ và tương đương) họp và nộp hồ sơ trước ngày 10 tháng 11 hằng năm;

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở (Học viện trực thuộc) họp và nộp hồ sơ trước ngày 15 tháng 11 hằng năm;

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp bộ họp trước ngày 10 tháng 12 hằng năm;

Điều 27. Quy trình đề nghị khen thưởng

Áp dụng tương tự quy trình bình xét thi đua quy định tại các Điều 24, 25 Quy chế này hoặc theo các văn bản hướng dẫn công tác khen thưởng hằng năm.

Điều 28. Các trường hợp áp dụng thủ tục rút gọn

a) Khen công hiến đối với các cá nhân theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 19 và điểm b khoản 2 Điều 20 của Quy chế này;

b) Khen học viên theo các quy định hiện hành của Học viện;

c) Khen thưởng Kỷ niệm chương của Học viện đối với cá nhân người nước ngoài;

d) Một số trường hợp theo quyết định của Giám đốc Học viện.

Điều 29. Công khai danh sách

- Trong vòng 05 ngày làm việc sau khi có kết luận cuộc họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, danh sách tập thể, cá nhân được xét đạt các danh hiệu thi đua được công khai trong đơn vị, trên Trang thông tin điện tử Học viện hoặc bằng văn bản tới các đơn vị cấp dưới.

- Trong thời gian 07 ngày làm việc tính từ ngày công khai danh sách, các cá nhân, đơn vị có thắc mắc, ý kiến phản ánh, phát hiện sai sót gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở hoặc cấp bộ. Việc giải quyết các thắc mắc, ý kiến phản ánh thực hiện theo quy định tại Điều 38, 39 Quy chế này.

Điều 30. Quyết định công nhận

- Hết thời hiệu nêu tại Điều 30 Quy chế này, Giám đốc Học viện và các Giám đốc Học viện trực thuộc ký quyết định công nhận các tập thể và cá nhân đạt danh hiệu thi đua trong phạm vi thẩm quyền.

- Quyết định công nhận danh hiệu thi đua được công bố công khai trên Trang thông tin điện tử của đơn vị.

Mục 2

HỒ SƠ THI ĐUA VÀ BÁO CÁO THI ĐUA

Điều 31. Hồ sơ thi đua và báo cáo thi đua

1. Thời gian nộp hồ sơ và báo cáo thi đua cuối năm

a) Các đơn vị nộp hồ sơ thi đua cuối năm theo quy định tại Điều 26 Quy chế này.

b) Thủ trưởng các đơn vị nộp chậm (quá thời hạn) hồ sơ thi đua sẽ bị hạ một mức danh hiệu thi đua liền kề.

2. Thủ tục, hồ sơ thi đua cuối năm của các đơn vị trực thuộc Giám đốc Học viện (trừ các Học viện trực thuộc)

a) Hồ sơ thi đua cuối năm của các đơn vị nộp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Học viện (qua Ban Thi đua - Khen thưởng) gồm:

- Tờ trình của đơn vị và danh sách các tập thể, cá nhân đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua cấp cơ sở.

- Báo cáo thành tích của đơn vị theo Mẫu số 03 Quy chế này (có đề xuất xét tặng danh hiệu thi đua cho tập thể).

- Các báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị xét tặng từ danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp bộ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” và các minh chứng theo quy định.

- Bảng tổng hợp thành tích và kết quả bỏ phiếu của các cá nhân trong đơn vị theo Mẫu số 5.1 Quy chế này.

- Biên bản họp và kết quả kiểm phiếu bình xét của tập thể và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị theo các mẫu số 6.1 và 6.2 Quy chế này.

- Đồng thời các đơn vị gửi bản điện tử các văn bản nêu trên qua hòm thư: thiduahocvien@gmail.com.

b) Số lượng: 01 bộ hồ sơ đối với danh hiệu thi đua cấp cơ sở, cấp bộ và 04 bộ hồ sơ đối với danh hiệu thi đua cấp Nhà nước.

3. Hồ sơ thi đua của các Học viện trực thuộc

a) Hồ sơ thi đua cuối năm của các Học viện trực thuộc nộp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp bộ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng) gồm:

- Báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm của đơn vị;

- Bảng tổng hợp danh hiệu thi đua theo Mẫu số 5.2 Quy chế này.

- Tờ trình và danh sách các tập thể, cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua cấp bộ trở lên.

- Các báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị xét tặng từ danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp bộ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” và các minh chứng theo quy định.

- Báo cáo thành tích các tập thể đề nghị xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua cấp bộ”, “Cờ thi đua của Chính phủ”.

- Biên bản họp và Biên bản kiểm phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Học viện trực thuộc.

- Đồng thời các đơn vị gửi bản điện tử các văn bản nêu trên qua hòm thư: thiduahocvien@gmail.com.

b) Số lượng: 01 bộ hồ sơ đối với danh hiệu thi đua cấp cơ sở, cấp bộ và 04 bộ hồ sơ đối với danh hiệu thi đua cấp Nhà nước.

Điều 32. Hồ sơ đề nghị tặng các hình thức khen thưởng

1. Đối với các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước: 04 bộ hồ sơ gồm các văn bản theo quy định chung.

2. Đối với các hình thức khen thưởng do Giám đốc Học viện và các Giám đốc Học viện trực thuộc quyết định: nộp 01 bộ hồ sơ gồm:

- Tờ trình của thủ trưởng đơn vị đề nghị.

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị.

- Đối với trường hợp khen quá trình công hiến của cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu cần nộp kèm theo 01 bản photo Thông báo nghỉ hưu.

3. Những cán bộ đã nghỉ hưu, nay đơn vị đã giải thể hoặc sáp nhập thì đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ của cơ quan đó có trách nhiệm xem xét, đề nghị; cá nhân đã nghỉ hưu (hoặc hy sinh, tử trận) hồ sơ đề nghị khen thưởng do cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu (hoặc hy sinh, tử trận) xem xét, hoàn chỉnh hồ sơ trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

Điều 33. Lưu trữ hồ sơ

Các đơn vị có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ khen thưởng để thuận tiện cho việc nghiên cứu hồ sơ, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hoặc xác nhận cho các đối tượng đề nghị nâng lương trước thời hạn (khi có yêu cầu). Chế độ bảo quản hồ sơ thực hiện theo quy định về văn thư, lưu trữ.

Chương VI

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 34. Thẩm quyền quyết định tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

a) Giám đốc Học viện quyết định tặng thưởng:

- Bằng khen.
- Các danh hiệu thi đua cấp bộ.
- Giấy khen và danh hiệu thi đua cấp cơ sở đối với các tập thể, cá nhân thuộc Trung tâm Học viện.

b) Giám đốc Học viện ủy quyền cho Phó Giám đốc Học viện phụ trách công tác thi đua, khen thưởng trong việc ký một số văn bản liên quan đến công tác khen thưởng gồm:

- Quyết định tặng thưởng giấy khen.
- Quyết định tặng thưởng các danh hiệu thi đua cấp cơ sở đối với các tập thể, cá nhân thuộc Trung tâm Học viện.

c) Giám đốc các Học viện trực thuộc quyết định tặng thưởng Giấy khen và các danh hiệu thi đua cấp cơ sở đối với các tập thể, cá nhân thuộc Học viện trực thuộc.

d) Giám đốc các Học viện trực thuộc, căn cứ vào các quy định pháp luật và tình hình đơn vị, có thể thực hiện các hình thức động viên phù hợp đối với các tập thể, cá nhân để kịp thời nêu gương trong thực hiện nhiệm vụ công tác.

Điều 35. Lễ trao tặng

Lễ trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và Học viện về nghi thức tổ chức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua.

CHƯƠNG IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 41. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc - Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp bộ có trách nhiệm lãnh đạo, xây dựng tổ chức, đội ngũ cán bộ và các điều kiện đảm bảo vai trò động lực của công tác thi đua, khen thưởng trong toàn Học viện.

2. Thủ trưởng các đơn vị chủ trì phối hợp với cấp ủy, công đoàn cùng cấp có trách nhiệm

a) Xây dựng kế hoạch tổ chức phong trào thi đua, đăng ký tham gia phong trào thi đua, ký giao ước thi đua, tổng kết, bình xét danh hiệu thi đua tại đơn vị đúng thời hạn, đúng quy trình, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện và chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung hồ sơ thi đua, khen thưởng;

b) Đề xuất các tiêu chuẩn thi đua phù hợp với pháp luật thi đua, khen thưởng và quy chế thi đua, khen thưởng của Học viện đối với từng vị trí việc làm của đơn vị trình Giám đốc Học viện xem xét phê duyệt;

c) Thông kê thành tích thi đua theo từng tháng, quý, học kỳ, năm, giai đoạn để làm cơ sở cho việc tổng kết thi đua hằng năm, 05 năm và các hình thức khen thưởng khác.

3. Các thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ, giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện quy chế thi đua, khen thưởng, đề xuất đổi mới công tác thi đua, khen thưởng, phát hiện nhân rộng điển hình tiên tiến.

4. Các đơn vị chức năng, tổ chức đảng, đoàn thể cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Giám đốc Học viện và các Giám đốc Học viện trực thuộc, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp thông tin liên quan về công tác quản lý, giảng dạy, hoạt động khoa học, hoạt động lấy phiếu phản hồi từ người học, hoạt động đoàn thể, các mặt hoạt động khác ... để phục vụ quá trình bình xét, công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được chính xác, khách quan, công bằng.

5. Ban Thi đua - Khen thưởng là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Học viện, có trách nhiệm tham mưu giúp việc cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và Giám đốc Học viện triển khai và thực hiện các công việc:

a) Triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước cấp trên và của Giám đốc Học viện về công tác thi đua, khen thưởng trong toàn Học viện;

b) Xây dựng kế hoạch hoạt động thi đua, khen thưởng hằng năm trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp bộ và Giám đốc Học viện;

c) Đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng hằng năm;

d) Xây dựng kế hoạch tổ chức lễ suy tôn các danh hiệu thi đua, điển hình tiên tiến, các hình thức khen thưởng;

e) Hướng dẫn bình xét thi đua trong Học viện, phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến;

g) Tiếp nhận kế hoạch tổ chức phong trào, đăng ký thi đua, hồ sơ thi đua và hồ sơ đề nghị khen thưởng từ các đơn vị;

h) Kiểm tra việc thực hiện về quy trình, thủ tục, tính chính xác của mọi hồ sơ khen thưởng, các danh hiệu thi đua;

i) Chuẩn bị hồ sơ, thực hiện các thủ tục đề trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại các phiên họp;

k) Quản lý, in, trình ký; thực hiện công tác bảo đảm hiện vật khen thưởng theo thẩm quyền của Giám đốc Học viện;

l) Làm thủ tục cấp đổi hiện vật khen thưởng bị hư hỏng, thất lạc và xác nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng;

m) Nghiên cứu đổi mới công tác quản lý hoạt động thi đua, khen thưởng;

n) Tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng;

o) Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ về thi đua, khen thưởng cho cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng trong Học viện;

p) Tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng hằng năm và 05 năm trong Học viện;

q) Đăng ký thi đua với cấp trên;

r) Tham gia hoạt động Khôi thi đua các cơ quan của Đảng;

s) Lập dự toán kinh phí hoạt động thi đua, khen thưởng cấp bộ và cấp cơ sở (không gồm các Học viện trực thuộc) theo quy định;

t) Các công việc được giao khác.

6. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề cần sửa đổi, bổ sung, các đơn vị gửi ý kiến về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Học viện qua Ban Thi đua - Khen thưởng (email: thiduahocvien@gmail.com) để trình Giám đốc Học viện xem xét, quyết định.

Điều 42. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng được ban hành theo Quyết định 5086/QĐ-HVCTQG ngày 20 tháng 11 năm 2015 của Giám đốc Học viện.

2. Bãi bỏ những quy định trước đây của Học viện trái với các quy định trong Quy chế này.

3. Những nội dung không quy định trong Quy chế này thì áp dụng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và các lĩnh vực khác có liên quan.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các thành viên Hội đồng và các tập thể, cá nhân thuộc Học viện phản ánh kịp thời về Hội đồng cấp bộ qua Ban Thi đua – Khen thưởng (email: thiduahocvien@gmail.com) để tổng hợp trình Giám đốc – Chủ tịch Hội đồng cấp bộ xem xét sửa đổi, bổ sung./



Giám Đốc
Nguyễn Xuân Thắng

Mẫu 01. Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”
và “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

TÊN ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP
TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20

BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH

Đề nghị xét tặng danh hiệunăm.....

- Họ và tên: Ngày, tháng, năm sinh:
- Chức vụ: Đơn vị:
- Học hàm, học vị:
- Ngạch công chức: (ghi rõ tên ngạch, không ghi ký hiệu, mã ngạch)
- Điện thoại liên hệ:

1. Cá nhân thực hiện Bảng chấm điểm

Số TT	Tiêu chí chấm điểm đánh giá kết quả thi đua	Mức độ đánh giá	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Điểm do Hội đồng TĐ-KT đơn vị chấm
I	Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao (Kê khai tóm tắt thành tích theo quy định hiện hành của Học viện về ngạch tương ứng)	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	50		
		Hoàn thành tốt nhiệm vụ	40		
		Hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực	30		
		Không hoàn thành nhiệm vụ	0		
II	Chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, chấp hành kỷ luật, nội quy, quy chế cơ quan	Tốt	20		
		Khá	15		
		Trung bình	10		
		Dưới trung bình	5		
III	Tinh thần phối hợp trong công tác, tham gia các phong trào, hoạt động đảng, đoàn thể cơ quan	Tốt	10		
		Khá	7		
		Trung bình	5		
		Dưới trung bình	3		

IV	Học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ	Tốt	10		
		Khá	7		
		Trung bình	5		
		Dưới trung bình	3		
V	Đạo đức, lối sống	Tốt	10		
		Khá	7		
		Trung bình	5		
		Dưới trung bình	3		
VI	Công tác lãnh đạo (chấm điểm đối với cá nhân là lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng và tương đương trở lên)		50		
1	Giữ gìn mối đoàn kết trong đơn vị, duy trì kỷ luật, kỷ cương trong đơn vị		10		
2	Sắp xếp, phân công lao động trong đơn vị hợp lý đối với khả năng của từng người và đặc điểm của đơn vị		10		
3	Tạo mối quan hệ phối hợp hiệu quả, tích cực với các đơn vị khác		10		
4	Tôn trọng ý kiến người lao động, phát huy tính dân chủ trong thực hiện nhiệm vụ		10		
5	Tận tụy với công việc, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ		10		
6	Đơn vị bị nhắc nhở công khai về việc chậm trễ thực hiện nhiệm vụ		-05đ/1 lần		
7	Đơn vị có người bị xử lý kỷ luật		-05đ/1 người		
	Tổng số điểm		150		

Cách thức chấm: Số điểm chấm dao động từ điểm tối đa mức độ này ch đến điểm tối đa mức độ cao hơn liền kề. Số điểm chỉ chia lẻ đến 0,5.

2. Thành tích hoặc tên giải pháp (Đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”)

Ghi tên giải pháp hoặc kê khai các thành tích khác khi đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

3. Tự nhận xét, đánh giá

- Kết quả công việc: Đánh giá (có so sánh với năm trước liền kề) về lượng, chất lượng, tiến độ các công việc đã làm.

+ Ưu điểm:

+ Hạn chế:

Xác nhận của Thủ trưởng - Chủ tịch

Hội đồng TĐ-KT đơn vị

(Về tính chính xác của báo cáo và điểm do Hội đồng chấm)

Hà Nội, ngày tháng năm
NGƯỜI BÁO CÁO
 Ký tên

Mẫu 02. Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”

TÊN ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP
TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

**Đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp bộ”
năm ...**

I. Sơ lý lịch

- Họ và tên: Ngày, tháng, năm sinh:
- Chức vụ: Đơn vị:
- Học hàm, học vị:
- Ngạch công chức: (ghi rõ tên ngạch, không ghi ký hiệu, mã ngạch)
- Điện thoại liên hệ:

II. Thành tích đã đạt được

1. Sơ lược thành tích của đơn vị: (Đối với cán bộ làm công tác quản lý từ cấp phòng và tương đương trở lên nêu tóm tắt thành tích của đơn vị).

2. Thành tích đạt được của cá nhân (kê khai thành tích 03 năm liền kề năm đề nghị xét tặng)

- Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:.....
- Thành tích đạt được: (Nêu thành tích đạt được trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong

công tác xây dựng tập thể vững mạnh: chuyên môn, Đảng, các tổ chức đoàn thể; tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...).

3. Giải pháp hoặc đề tài có ảnh hưởng phạm vi cấp Bộ

- Ghi rõ thời gian 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” trước thời điểm đề nghị; các giải pháp hữu ích được cấp có thẩm quyền công nhận.

- Chọn 01 giải pháp trong 03 năm có phạm vi ảnh hưởng cấp bộ để đề nghị xét công nhận sáng kiến, có bản thuyết minh sáng kiến kèm theo hoặc ghi rõ tên 01 đề tài từ cấp bộ trở lên được xếp loại khá trở lên.

III. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được khen thưởng (trong 03 năm gần đây)

1. Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị
(Giám đốc Học viện trực thuộc/
Thủ trưởng đơn vị cấp Vụ và tương đương)

NGƯỜI BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu 03. Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua cấp bộ”

TÊN ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP
TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU
NĂM**

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Tình hình cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị

- Số lượng cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị thuộc đối tượng bình xét thi đua:...người, trong đó:

+ Số lượng cán bộ, công chức, viên chức đăng ký tham gia phong trào thi đua đầu năm:...người.

+ Số lượng cán bộ, công chức, viên chức chuyên đến trong năm:...người.

+ Số lượng cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng (tập trung và không tập trung) từ 01 năm trở lên trong năm:...người.

- Số lượng cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị không thuộc đối tượng bình xét thi đua:...người, trong đó:

+ Số lượng cán bộ, công chức, viên chức về hưu trong năm (từ ngày 01 tháng 10 trở về trước):...người.

+ Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị xử phạt hành chính hoặc bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên:...người.

+ Số lượng cán bộ, công chức, viên chức có thời gian nghỉ làm việc trên 40 ngày (trừ một số trường hợp quy định tại Điều 9 Quy chế thi đua, khen thưởng):...người.

- Số lượng cán bộ, công chức, viên chức chuyển đi trong năm:...người.

2. Những khó khăn, thuận lợi tác động đến công tác thi đua của đơn vị

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả công tác chuyên môn

a) Những kết quả đạt được (căn cứ vào nhiệm vụ được giao và nội dung đăng ký thi đua đầu năm của đơn vị).

Ghi cụ thể những thành tích đã đạt được trong việc thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác năm nay và so sánh với năm trước liền kề:

- Đơn vị giảng dạy: thành tích trong đào tạo và nghiên cứu khoa học theo kết quả ghi trong báo cáo tổng kết năm của đơn vị (ghi rõ số lượng giờ giảng

các lớp, các bài viết, đề tài khoa học, hội thảo khoa học trong đó có bao nhiêu các bài viết, đề tài khoa học, hội thảo khoa học..”).

- Đơn vị sự nghiệp: thành tích theo kết quả ghi trong báo cáo tổng kết năm của đơn vị (ghi cụ thể số lượng các sản phẩm sách, tạp chí, kỷ yếu... đã xuất bản các công trình khoa học, đề tài khoa học... về nông nghiệp, nông thôn, nông dân theo phong trào thi đua “cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”).

- Đơn vị chức năng tham mưu, hành chính – hậu cần: thành tích trong công tác tham mưu và công tác khác được giao: tham mưu xây dựng các quy định quản lý (quy chế, hướng dẫn thực hiện...), số lượng công việc giải quyết nhiệm vụ thường xuyên... (có thể ghi kết quả công tác chuyên môn trong báo cáo tổng kết năm học của đơn vị).

b) Những tồn tại và hạn chế.

c) Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích.

d) Việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; các giải pháp công tác, sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với đơn vị và Học viện.

Lưu ý: Các kết quả, thành tích được thể hiện bằng số lượng.

2. Công tác thi đua, khen thưởng

- Thực hiện kế hoạch tổ chức phong trào thi đua và đăng ký thi đua đầu năm:

+ Thống kê cụ thể trong năm hưởng ứng phong trào thi đua do Giám đốc Học viện phát động.

+ Kết quả đã đạt được so với nội dung, tiêu chí trong bản kế hoạch đăng ký thi đua đầu năm, đề xuất khen thưởng điển hình tiên tiến, mô hình mới, nhân tố mới...:

+ Phân công cán bộ, viên chức theo dõi công tác thi đua, khen thưởng ổn định hoặc chưa ổn định?

+ Xây dựng chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của đơn vị (ghi cụ thể).

- Đơn vị cử người tham gia lớp tập huấn công tác thi đua, khen thưởng năm...do Học viện tổ chức và áp dụng kết quả tập huấn vào tổng kết bình xét danh hiệu thi đua của đơn vị.

- Số lần thực hiện phản hồi góp ý vào dự thảo văn bản liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng do Học viện yêu cầu.

- Ghi cụ thể từng công việc đã thực hiện công khai, dân chủ, giải pháp giải thích hình thức trong tổ chức hoạt động và bình xét danh hiệu thi đua ở đơn vị.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy của cơ quan, quy chế của Học viện; cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị chấp hành chế độ công tác, kỷ luật lao động, văn hóa công sở, tham dự các buổi họp, quy định nơi cư trú:....

4. Hoạt động cụ thể của tổ chức đảng, đoàn thể trong lãnh đạo, phối hợp trong công tác thi đua, khen thưởng năm

5. Tóm tắt ngắn gọn, cụ thể, chi tiết theo yêu cầu tiêu chuẩn “nhân tố mới, mô hình mới” khi đề nghị xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua cấp bộ”.

III. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC TẶNG (Trong 05 năm liền kể năm bình xét)

1. Danh hiệu thi đua: Tập thể lao động tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc, Cờ thi đua cấp Bộ, Cờ thi đua của Chính phủ

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng: Bằng khen cấp Bộ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các loại

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

IV. KẾT QUẢ BÌNH XÉT DANH HIỆU NĂM TẠI ĐƠN VỊ

- Số lượng cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến:
- Số lượng cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở:
- Số lượng cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ:
- Số lượng cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc:
- Tổ chức đảng đơn vị đề nghị Đảng ủy cấp trên xét tặng danh hiệu:
- Công đoàn đơn vị đề nghị Công đoàn cấp trên xét tặng danh hiệu:

V. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA ĐƠN VỊ (nếu có)

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ, tên, đóng dấu nếu có)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu nếu có)

(Ghi rõ họ, tên)
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TĐ-KT

Mẫu 04. Phiếu bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

TÊN ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP
TÊN ĐƠN VỊ

PHIẾU ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG
NĂM....

STT	HỌ VÀ TÊN/ ĐƠN VỊ	Đồng ý	Không đồng ý
1			
2			
3			
...			

* Lưu ý:

1. Phiếu áp dụng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (có quy định bỏ phiếu).
2. Đồng ý cá nhân/đơn vị nào thì đánh dấu X vào cột đồng ý tương ứng.
3. Không đồng ý cá nhân/đơn vị nào thì đánh dấu X vào cột không đồng ý tương ứng.
4. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm phát hành phiếu (ký hoặc đóng dấu (nếu có)).

...(TÊN CQ/ĐV CẤP TRÊN TRỰC TIẾP)...
(TÊN ĐƠN VỊ).....

MẪU 5.1 (Dùng chung cho các đơn vị. Chú ý: Tài mẫu về, nhập dữ liệu đúng font, cỡ chữ của mẫu)
 ngày tháng năm

BẢNG TỔNG HỢP THÀNH TÍCH VÀ KẾT QUẢ BỎ PHIẾU

STT	HỌ TÊN (Đôi với các đơn vị có nhiều đơn vị trực thuộc thì họ tên cá nhân trong mỗi danh hiệu thi đua được xếp theo từng đơn vị)	NGÁCH VA CHỨC VỤ CẤP PHÒNG TRỞ LÊN (Ngạch viết tắt bằng chữ in hoa; Tập sự ghi thêm: "(TS)", là giảng viên kiêm nhiệm ghi thêm: "(GVKN)")	Đôi với danh hiệu "LĐTT"		ĐÔI VỚI CÁC DANH HIỆU CSTĐ		KẾT QUẢ BỎ PHIẾU					
			Điểm do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị chăm	Điểm mức VI (đối với Cán nhân là lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng trở lên)	Đôi với các danh hiệu CSTĐ	Tại đơn vị	Tại Hội đồng					
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
A	LAO ĐỘNG TIỀN TIẾN											
	Cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (theo văn a, b, c)							Số phiếu bình xét đồng ý trên tổng số người tham dự cuộc họp có quyền bỏ phiếu (quy định tại Điều 4 Quy chế TD,KT)	Tỷ lệ % (làm tròn đến chữ số thứ 2 sau dấu phẩy)	Số phiếu bình xét đồng ý trên tổng số thành viên Hội đồng	Tỷ lệ % (làm tròn đến chữ số thứ 2 sau dấu phẩy)	
B	CSTĐ CƠ SỞ											
	Cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (theo văn a, b, c)											
C	CSTĐ CẤP BỘ											
D	CSTĐ TOÀN QUỐC											
NGƯỜI LẬP BẢNG											THU TRƯỞNG	

MẪU

5.2

.....(TÊN CQ/ĐV CẤP TRÊN TRỰC TIẾP).....
.....(TÊN ĐƠN VỊ).....

BẢNG TỔNG HỢP CÁC DANH HIỆU THI ĐUA NĂM ...

I- DANH HIỆU THI ĐUA CÁ NHÂN

Stt	Đơn vị	Tổng số		Lao động tiên tiến		Chiến sĩ thi đua cơ sở		Chiến sĩ thi đua cấp bộ		Chiến sĩ thi đua toàn quốc		Ghi chú
		CB, CC, VC, người LĐ tại thời điểm bình xét	CB, CC, VC, người LĐ đăng ký thi đua	Tỷ lệ (%) trên tổng số cá nhân đăng ký thi đua	Tổng số	CBLĐQL từ cấp phòng và tương đương trở lên	CB, CC, VC, người LĐ	CBLĐQL từ cấp phòng và tương đương trở lên	CB, CC, VC, người LĐ	CBLĐQL từ cấp phòng và tương đương trở lên	CB, CC, VC, người LĐ	
1	Đơn vị A											
2	Đơn vị B											
3												
...												
Tổng												

II. DANH HIỆU THI ĐUA TẬP THỂ

Stt	Đơn vị	Lao động tiên tiến	Tập thể Lao động xuất sắc	Cờ thi đua cấp bộ	Cờ thi đua của Chính phủ	Ghi chú
1	Đơn vị A					
2	Đơn vị B					
3						
...						
Tổng						

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu 06. Biên bản họp và biên bản kiểm phiếu

Mẫu 6.1. Dành cho các đơn vị bình xét thi đua
(TÊN CQ/ĐV CẤP TRÊN TRỰC TIẾP) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
...(TÊN ĐƠN VỊ)... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN HỌP VÀ KIỂM PHIẾU
BÌNH XÉT CÁC DANH HIỆU THI ĐUA NĂM**

Thời gian bắt đầu.....
Địa điểm
Thành phần tham dự.....(2)
.....
Chủ trì (chủ tọa):
Thư ký (người ghi biên bản):
Nội dung (theo diễn biến cuộc họp/hội nghị/hội thảo): (3)
.....

Cuộc họp bầu ra Ban Kiểm phiếu gồm: thành viên:
1. : Trưởng Ban;
2. : Ủy viên;
3. : Ủy viên

Ban Kiểm phiếu đã tiến hành kiểm phiếu bình xét và kiểm phiếu biểu quyết đối với các danh hiệu thi đua đối với cá nhân, tập thể như sau:

I. Đối với cá nhân

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

- Số phiếu phát ra: phiếu;
- Số phiếu thu về: phiếu;
- Số phiếu thu về hợp lệ: phiếu;
- Số phiếu thu về không hợp lệ: phiếu.

- Kết quả kiểm phiếu bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với từng cá nhân có tên trong danh sách bỏ phiếu như sau:

Số TT	Họ và tên (xếp từ số phiếu cao đến thấp)	Chức vụ, đơn vị công tác	Số phiếu bình xét trên tổng số người có đăng ký thi đua thuộc đơn vị dự họp	Tỷ lệ % (làm tròn đến chữ số thứ 2 sau dấu phẩy)

Như vậy, số cá nhân có số phiếu đề nghị đạt tỷ lệ trên 50 % : người.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Trình bày tương tự như danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

II. Đối với tập thể

... cá nhân, tỷ lệ...% đồng ý đề nghị xét tặng danh hiệu...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu 6.2. Đối với Hội đồng Thi đua – Khen thưởng các cấp

(TÊN CƠ QUAN/ĐƠN VỊ CÓ HD)
HỘI ĐỒNG TĐ-KT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN HỌP VÀ KIỂM PHIẾU
BÌNH XÉT CÁC DANH HIỆU THI ĐUA NĂM**

Thời gian bắt đầu.....

Địa điểm

Thành phần tham dự.....(1)

Chủ trì (chủ tọa):

Thư ký (người ghi biên bản):

Nội dung (theo diễn biến cuộc họp/hội nghị/hội thảo): (2)

Hội đồng đã bầu Ban Kiểm phiếu gồm:thành viên:

- : Trưởng Ban
- : Ủy viên;
- : Ủy viên

Ban Kiểm phiếu đã tiến hành kiểm phiếu bình xét các danh hiệu thi đua năm r

sau:

I. Đối với cá nhân

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

- Số phiếu phát ra: phiếu;
- Số phiếu thu về: phiếu;
- Số phiếu thu về hợp lệ: phiếu;
- Số phiếu thu về không hợp lệ: phiếu.

- Kết quả kiểm phiếu bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với từng cá nhân có tên trong danh sách bỏ phiếu như sau:

Số TT	Họ tên (Xếp từ số phiếu cao đến thấp)	Chức vụ, đơn vị công tác	Số phiếu bình xét trên tổng số thành viên trong danh sách Hội đồng	Tỷ lệ (làm tròn đến chữ số 2 sau phẩy)
1				
2				

Như vậy, số cá nhân đạt tỷ lệ phiếu bình xét trên 50% gồm: cá nhân.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Chiến sĩ thi đua cấp bộ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Trình bày tương tự như danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

II. Đối với tập thể

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

- Số phiếu phát ra: phiếu;
- Số phiếu thu về: phiếu;

- Số phiếu thu về hợp lệ: phiếu;
- Số phiếu thu về không hợp lệ: phiếu.
- Kết quả kiểm phiếu bình xét danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” đối với tập thể có tên trong danh sách bỏ phiếu như sau:

Số TT	Tên tập thể (Xếp từ số phiếu cao đến thấp)	Số phiếu bình xét trên tổng số thành viên trong danh sách Hội đồng	Tỷ lệ % (làm tròn đến chữ số thứ 2 sau dấu phẩy)
1			
2			
3			

Như vậy, số tập thể đạt tỷ lệ phiếu bình xét trên 50% gồm: tập thể.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Trình bày tương tự như danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

3. Danh hiệu “Cờ thi đua cấp bộ”

- Số phiếu phát ra: phiếu;
- Số phiếu thu về: phiếu;
- Số phiếu thu về hợp lệ: phiếu;
- Số phiếu thu về không hợp lệ: phiếu.
- Kết quả kiểm phiếu bình xét danh hiệu “Cờ thi đua cấp bộ” đối với đối với từng

khối thi đua như sau:

Số TT	Tên tập thể (Xếp từ số phiếu cao đến thấp)	Số phiếu bình xét trên tổng số thành viên trong danh sách Hội đồng	Tỷ lệ % (làm tròn đến chữ số thứ 2 sau dấu phẩy)
	KHỐI THI ĐUA 1:.....		
	Đơn vị A		
	Đơn vị B		
		
	KHỐI THI ĐUA 2:.....		
	Đơn vị A		
	Đơn vị B		
		

Như vậy, các tập thể được bình xét đứng đầu mỗi Khối bao gồm:

- Khối 1: Đơn vị....
- Khối 2: Đơn vị...
-

4. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

Trình bày tương tự như danh hiệu “Cờ thi đua cấp bộ”

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 07
KHỐI THI ĐUA TẠI TRUNG TÂM HỌC VIỆN

STT	Đơn vị
	KHỐI 1
1.	Vụ Quản lý đào tạo
2.	Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo
3.	Viện Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý
4.	Vụ Quản lý khoa học
	KHỐI 2
1.	Văn phòng Học viện
2.	Ban Thanh tra
3.	Vụ Tổ chức - Cán bộ
4.	Vụ Hợp tác quốc tế
	KHỐI 3
1.	Vụ Kế hoạch – Tài chính
2.	Văn phòng Đảng - Đoàn thể
3.	Vụ Các trường chính trị
4.	Văn phòng Thường trực tại Thành phố Hồ Chí Minh
5.	Ban Thi đua - Khen thưởng
	KHỐI 4
1.	Tạp chí Lý luận chính trị
2.	Nhà xuất bản Lý luận chính trị
3.	Viện Thông tin khoa học
4.	Trung tâm Công nghệ thông tin
	KHỐI 5
1.	Viện Triết học
2.	Viện Kinh tế chính trị học
3.	Viện Kinh tế
4.	Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học
	KHỐI 6
1.	Viện Lịch sử Đảng
2.	Viện Xây dựng Đảng
3.	Viện Chính trị học
4.	Viện Nhà nước và Pháp luật
	KHỐI 7
1.	Viện Quan hệ quốc tế
2.	Viện Nghiên cứu quyền con người
3.	Viện Xã hội học
4.	Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Tín ngưỡng
	KHỐI 8
1.	Viện Lãnh đạo học và Chính sách công
2.	Bộ môn Ngoại ngữ

3.	Bộ môn Giáo dục quốc phòng - an ninh
4.	Viện Hồ Chí Minh và Các lãnh tụ của Đảng
5.	Viện Văn hóa và Phát triển
	KHỐI 9
1.	Phòng Tổng hợp
2.	Phòng Xây dựng cơ bản
3.	Trung tâm Y tế
4.	Phòng Pháp chế
5.	Phòng Thông tin điện tử
6.	Phòng Tài vụ
7.	Phòng Quản trị
	KHỐI 9
1.	Phòng Quản lý xe - máy
2.	Phòng Quản lý ký túc xá
3.	Phòng Hành chính;
4.	Phòng Bảo vệ
5.	Phòng Quản lý 56B Quốc Tử Giám
6.	Phòng Quản lý Giảng đường
	KHỐI 10
	Bao gồm các đơn vị bình xét thi đua cấp phòng và tương đương thuộc các đơn vị Vụ và tương đương